

Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7 sửa đổi bổ sung lần thứ 12 thông qua Đại hội đồng cổ đông ngày 29/4/2021.
- Căn cứ Biên bản số 01 BB/SĐ7-DHĐCĐ ngày 29/04/2022 họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Sông Đà 7,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua tình hình thực hiện SXKD năm 2021 với các chỉ tiêu chính sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2021	Thực hiện năm 2021	% TH năm
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	38,02	4,64	12%
2	Doanh thu	Tỷ.đ	32,3	4,64	14%
3	Nộp Ngân sách	Tỷ.đ	1,2	0,93	78%
4	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	-1,5	-1,118	
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	-1,5	-1,118	
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ.đ	120,2	121,2	101%
6	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	9,0	10	111%
7	CBCNV bình quân	Người	25	21	84%

Biểu quyết chấp thuận với 6.730.955 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2022	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	35	
2	Doanh thu	Tỷ.đ	30	
3	Đầu tư góp vốn kinh doanh BĐS, cụm khu công nghiệp	Tỷ.đ	100	
4	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ.đ	2,5	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	-1,5	
6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ.đ	119,5	
7	Vốn điều lệ	Tỷ.đ	106,0	
8	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	10,5	
9	CBCNV làm việc bình quân	Người	21	

Căn cứ tình hình thực tế công tác SXKD năm 2022, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 trên phù hợp với thực tế để thực hiện và ủy quyền cho phê duyệt các thủ tục liên quan đến đầu tư dự án, ký hợp đồng nhà thầu (nếu có).

Biểu quyết chấp thuận với 6.730.955 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2022.

Biểu quyết chấp thuận với 6.730.955 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021

Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC báo cáo số 310322.013/BCTC.KT5 ngày 30/03/2022.

Biểu quyết chấp thuận với 6.730.955 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Tính đến thời điểm 31/12/2021, căn cứ vào các Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty cổ phần Sông Đà 7 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đã ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty lợi nhuận sau thuế lỗ (-1,118 tỷ đồng).

Do lợi nhuận sau thuế năm 2021 lỗ (-1,118 tỷ đồng) nên Công ty không thực hiện phân phối lợi nhuận.

Biểu quyết chấp thuận với 6.730.955 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị phối hợp với ban kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Biểu quyết chấp thuận với 6.730.955 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

7. Thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty năm 2021 và phương án chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2022 như sau:

7.1. Thực hiện trả thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2021.

Do lợi nhuận sau thuế năm 2021 lỗ (-1,118 tỷ đồng) và hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả nên năm 2021 không chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký.

7.2. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2022.

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm: thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát và thư ký HĐQT tối đa như sau:

TT	Chức danh	Thù lao/tháng/người (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	3.000.000
2	Thành viên HĐQT	2.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	2.000.000
4	Thành viên BKS	1.500.000
5	Thư ký HĐQT	1.500.000

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty $< 100\%$ kế hoạch năm: thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

Biểu quyết chấp thuận với 6.730.955 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

8. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động và thẩm định năm 2021 của Ban kiểm soát (Có báo cáo chi tiết kèm theo).

Biểu quyết chấp thuận với 6.730.955 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

9. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt các nội dung:

9.1 Phê duyệt phương án và lựa chọn thời điểm, cũng như địa điểm di chuyển trụ sở chính Công ty từ Sơn La về Hòa Bình hoặc Hà Nội.

9.2. Phê duyệt sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty khi có thay đổi địa điểm di chuyển trụ sở.

Biểu quyết chấp thuận với 6.730.955 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

9.3. Phê duyệt tờ trình ủy quyền cho HĐQT:

- Chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục chủ động bám sát UBND huyện Quốc Oai, các Sở ban ngành có liên quan của TP. Hà Nội để nắm bắt, giải quyết kịp thời các vấn đề đang tồn tại vướng mắc tại dự án, đồng thời trình HĐQT phê duyệt các bước Hồ sơ pháp lý theo quy định.

- Phê duyệt ủy quyền cho HĐQT phê duyệt tìm kiếm, lựa chọn phương án thời điểm thích hợp kêu gọi góp vốn hợp đồng, hợp tác đầu tư kinh doanh; liên danh, liên kết, tăng vốn Điều lệ Công ty hoặc góp vốn cổ phần thành lập Công ty để tiếp tục thực hiện đầu tư dự án khi cần thiết.

- Phê duyệt các chi phí phục vụ công tác lập hồ sơ, thuê tư vấn thực hiện dự án và các chi phí khác có liên quan.

- Phê duyệt báo cáo kết quả các bước thực hiện dự án theo từng giai đoạn vào Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Biểu quyết chấp thuận với 6.730.955 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cổ phần Sông Đà 7 triển khai, thực hiện các nội dung trên theo đúng Quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng Giám đốc Công ty và những người có liên quan căn cứ Quyết nghị thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (T/h);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN (B/c);
- Website Cty;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI**



Nguyễn Hữu Doanh

Số: 01/BB/2022-DHĐCD

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2022

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7

Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Sông Đà 7, mã chứng khoán SD7

Địa chỉ trụ sở chính: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, h. Mường La, tỉnh Sơn La
Giấy chứng nhận ĐKKD: số **5400105091** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 29/12/2005, đăng ký thay đổi lần 14 ngày 18/07/2019

Thời gian họp: Bắt đầu lúc 8h30' ngày 29 tháng 04 năm 2022

Kết thúc hồi 11h05' ngày 29 tháng 04 năm 2022

Địa điểm họp: tại Văn phòng Ô 36, V5A, khu đô thị Văn Phú, P. Phú La, quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội.

Chương trình và nội dung: Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua .

Chủ tọa đại hội : Ông Nguyễn Hữu Doanh – Chủ tịch HĐQT
nhiệm kỳ 2021-2026

Thư ký đại hội : Bà Chu Thị Chiến

Thành phần tham dự:

- Tất cả các cổ đông đang sở hữu mã chứng khoán **SD7** có tên trong danh sách được chốt vào ngày đăng ký cuối cùng 29/03/2022.
- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Sông Đà 7.
- Khách mời: Các trưởng phòng ban Công ty, đại diện các tổ chức Công đoàn, Đoàn TN Công ty.

DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI:

Phần 1: Thủ tục Khai mạc đại hội

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Đại hội đã nghe Ông Đặng Quang Hiệu – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo việc kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông tham dự họp như sau:

Tính đến thời điểm 8 h 30 phút số cổ đông về dự ĐHĐCĐ 2022 có 14 cổ đông; Sở hữu và đại diện ủy quyền: 6.730.955 cổ phần; tương đương 63,5%, đại diện cho 10.600.000 số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ vào luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Sông Đà 7 đủ điều kiện tiến hành.

2. Khai mạc ĐH và giới thiệu Đại biểu tham dự: Bà Chu Thị Chiến thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do khai mạc đại hội và giới thiệu mời Ông Nguyễn Hữu Doanh – Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa điều hành Đại hội

3. Chủ tọa Đại hội đã chỉ định Bà Chu Thị Chiến - Thư ký Công ty : làm thư ký đại hội và được đại hội nhất trí thông qua.

4. Chủ tọa Đại hội đề cử Ban kiểm phiếu gồm 03 (ba) Ông/Bà gồm:

- Ông Nguyễn Thế Hoàng - Trưởng ban kiểm soát: Trưởng ban
- Ông Đặng Quang Hiệu - Phòng TCKT: Thành viên
- Bà Ngô Thị Hà Oanh - Chuyên viên Phòng TCNS: Thành viên

Thành phần Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ năm 2022 nhất trí thông qua với tỷ lệ 100%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

5. Thông qua chương trình Đại hội và quy chế làm việc, Nguyên tắc thể lệ biểu quyết của Đại hội.

Đại hội đã thông qua chương trình và Quy chế làm việc, Nguyên tắc thể lệ biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bằng hình thức biểu quyết trực tiếp nhất trí thông qua với tỷ lệ đồng ý đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Phần II. Các nội dung trình bày ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 xem xét thông qua:

1. Ông Nguyễn Hữu Doanh – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày báo cáo kết quả hoạt động SXKD, hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ SXKD, hoạt động của HĐQT năm 2022; Phương án ủy quyền cho HĐQT phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022, với một số chỉ tiêu chính như sau:

a) Thực hiện SXKD năm 2021:

T T	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2021	Thực hiện năm 2021	% TH năm
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	38,02	4,64	12%
2	Doanh thu	Tỷ.đ	32,3	4,64	14%
3	Nộp Ngân sách	Tỷ.đ	1,2	0,93	78%

4	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	-1,5	-1,118	
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	-1,5	-1,118	
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ.đ	120,2	121,2	101%
6	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	9,0	10	111%
7	CBCNV bình quân	Người	25	21	84%

b) Kế hoạch SXKD năm 2022:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2022	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	35	
2	Doanh thu	Tỷ.đ	30	
3	Đầu tư góp vốn kinh doanh BĐS, cụm khu công nghiệp	Tỷ.đ	100	
4	Các khoản nợ ngân sách	Tỷ.đ	2,5	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	-1,5	
6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ.đ	119,5	
7	Vốn điều lệ	Tỷ.đ	106,0	
8	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	10,5	
9	CBCNV làm việc bình quân	Người	21	

2. Ông Đặng Quang Hiệu – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và trình PA phê chuẩn ủy quyền cho HĐQT phối hợp với BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:

3. Ông Quát Văn Quang – Thành viên HĐQT Công ty, trình bày Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2021; phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

3.1. Thực hiện trả thù lao năm 2021

Do lợi nhuận sau thuế năm 2021 lỗ (-1,118 tỷ đồng) và hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả nên năm 2021 không chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký.

3.2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2022:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm: thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát và thư ký HĐQT tối đa như sau:

TT	Chức danh	Thù lao/tháng/người (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	3.000.000
2	Thành viên HĐQT	2.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	2.000.000
4	Thành viên BKS	1.500.000
5	Thư ký HĐQT	1.500.000

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty < 100% kế hoạch năm: thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

4. Ông Nguyễn Hữu Doanh – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình phương án ủy quyền toàn phần cho HĐQT phê duyệt phương án tiếp tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu Nhà vườn sinh thái nông nghiệp công nghệ cao xã Đồng Quang, xã Cấn Hữu và Khu đô thị Đồng Quang (Khu A thuộc Dương Cốc-Yên Nội), huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội, với các nội dung cụ thể:

- Ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục chủ động bám sát UBND huyện Quốc Oai, các sở Ban ngành có liên quan của TP. Hà Nội để nắm bắt kịp thời các vấn đề đang tồn tại vướng mắc liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án, đồng thời trình HĐQT phê duyệt các bước Hồ sơ pháp lý theo quy định.

- Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt tìm kiếm, lựa chọn phương án thời điểm thích hợp kêu gọi góp vốn hợp đồng, hợp tác đầu tư kinh doanh; liên danh, liên kết, tăng vốn Điều lệ Công ty hoặc góp vốn cổ phần thành lập Công ty để tiếp tục thực hiện đầu tư dự án khi cần thiết.

- Phê duyệt các chi phí phục vụ công tác lập hồ sơ, thuê tư vấn thực hiện dự án và các chi phí khác có liên quan.

- Báo cáo kết quả các bước thực hiện dự án theo từng giai đoạn vào Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

5. Ông Nguyễn Anh Lam – Thành viên Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động và thẩm định năm 2021.

6. Bà Chu Thị Chiến – Trưởng phòng TCNS trình bày tờ trình phương án ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm, cũng như địa điểm di chuyển trụ sở chính Công ty từ Sơn La về Hòa Bình hoặc Hà Nội và phê duyệt sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty khi có thay đổi địa điểm di chuyển trụ sở.

Phần III. THẢO LUẬN:

Chủ tọa điều hành ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2022 tiến hành thảo luận chi tiết trên tinh thần dân chủ.

Phần IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI :

Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau.

1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD, hoạt động của HĐQT năm 2021:

Các phương án biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	6.730.955	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

2. Thông qua kế hoạch SXKD, hoạt động của HĐQT năm 2022; và ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án điều chỉnh hoạt động SXKD năm 2022, phê duyệt các thủ tục liên quan đến đầu tư dự án, ký hợp đồng nhà thầu (nếu có):

Các phương án biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	6.730.955	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

3. Thông qua báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	6.730.955	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

4. Thông qua phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	6.730.955	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

5. Thông qua phương án ủy quyền cho HĐQT, Ban kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	6.730.955	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

6. Thông qua báo cáo quyết toán chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 và Phương án chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022:

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	6.730.955	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

8. Thông qua báo cáo hoạt động và thẩm định năm 2021 của Ban kiểm soát.

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	6.730.955	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

9. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt các nội dung:

9.1. Tờ trình phương án lựa chọn thời điểm, cũng như địa điểm di chuyển trụ sở chính Công ty từ Sơn La về Hòa Bình hoặc Hà Nội:

9.2. Phê duyệt sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty khi có thay đổi địa điểm di chuyển trụ sở.

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	6.730.955	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

9.3. Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT:

- Chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục chủ động bám sát UBND huyện Quốc Oai, các Sở ban ngành có liên quan của TP. Hà Nội để nắm bắt, giải quyết kịp thời các vấn đề đang tồn tại vướng mắc tại dự án, đồng thời trình HĐQT phê duyệt các bước Hồ sơ pháp lý theo quy định.

- Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt tìm kiếm, lựa chọn phương án thời điểm thích hợp kêu gọi góp vốn hợp đồng, hợp tác đầu tư kinh doanh; liên danh, liên kết, tăng vốn Điều lệ Công ty hoặc góp vốn cổ phần thành lập Công ty để tiếp tục thực hiện đầu tư dự án khi cần thiết.

- Phê duyệt các chi phí phục vụ công tác lập hồ sơ, thuê tư vấn thực hiện dự án và các chi phí khác có liên quan.

- Báo cáo kết quả các bước thực hiện dự án theo từng giai đoạn vào Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	6.730.955	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

Phần V. Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Sông Đà 7: biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết, tỷ lệ đồng ý đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Sông Đà 7 kết thúc hồi 11 giờ 05 phút cùng ngày.

**TM. ĐOÀN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG ĐOÀN**



Chu Thị Chiến

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**



Nguyễn Hữu Doanh

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, Kế hoạch năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Kính thưa Đại hội!

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2021/QH14, ngày 17/6/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 7 ngày 26/4/2019;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7.

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Sông Đà 7 (SD7) xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, Kế hoạch năm 2022 như sau:

I. Đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021:

1. Kết quả hoạt động năm 2021:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2021	Thực hiện năm 2021	% TH năm
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	38,02	4,64	12%
2	Doanh thu	Tỷ.đ	32,3	4,64	14%
3	Nộp Ngân sách	Tỷ.đ	1,2	0,93	78%
4	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	-1,5	-1,118	
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	-1,5	-1,118	
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ.đ	120,2	121,2	101%
6	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	9,0	10	111%
7	CBCNV bình quân	Người	25	21	84%

Do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, trong năm vừa qua không chỉ công ty chúng ta mà toàn bộ nền kinh tế trong nước bị đình trệ nên kết quả sản xuất kinh doanh trong năm vừa qua không đạt được theo kế hoạch đề ra.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp, với tỷ lệ 100% thành viên Hội đồng quản trị tham gia thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, đã ký và ban hành sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát Công ty đã ban hành Quy chế hoạt động của BKS. Trong năm đã ban hành 07 Nghị quyết và quyết định đảm bảo kịp thời những chỉ đạo, định hướng trong sản xuất kinh doanh.

- Trong năm Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt công tác giám sát Ban Tổng giám đốc, như:

+ Hội đồng quản trị luôn đảm bảo giám sát công việc thực hiện của Ban Tổng giám đốc trong điều hành công việc về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ của công ty và các quyết định của Hội đồng quản trị đã được thông qua.

+ Giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành và quản lý Công ty.

+ Định hướng cho ban Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra các giải pháp hỗ trợ để Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

II. Các chỉ tiêu chính về kế hoạch SXKD năm 2022:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2022	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	35	
2	Doanh thu	Tỷ.đ	30	
3	Đầu tư góp vốn kinh doanh BĐS, cụm khu công nghiệp	Tỷ.đ	100	
4	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ.đ	1,2	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	-1,5	
6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ.đ	120,2	
7	Vốn điều lệ	Tỷ.đ	106,0	
8	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	10,5	
9	CBCNV làm việc bình quân	Người	21	

• CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2022

- Bảo tồn nguồn vốn hiện có.

- Tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, dứt điểm công tác thu hồi công nợ từ Tổng công ty Sông Đà - Công ty Cổ phần. Trong trường hợp cần thiết có thể thuê bên thứ ba tiến hành khởi kiện.

- Thanh lý hợp đồng các Công trình đơn vị đã thi công.

- Tập trung thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của công ty khi có điều kiện thích hợp.

- Tìm hiểu thị trường để tham gia góp vốn hoặc đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, cụm khu công nghiệp.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty cổ phần Sông Đà 7. Ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể CBCNV rất mong nhận được sự đóng góp ủng hộ của các cổ đông để hoàn thành mục tiêu đã đề ra và đồng thời cũng đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty và các thủ tục liên quan đến đầu tư dự án, ký Hợp đồng nhà thầu (nếu có).

Nơi nhận:

- Như kg;
- Lưu VT; HĐQT.



Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc Hội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 310322.013/BCTC.KT5 ngày 30/03/2022 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022, báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022, cụ thể như sau:

A. Báo cáo tài chính năm 2021 (Có bản Báo cáo kiểm toán số 310322.013/BCTC.KT5 ngày 30/03/2022 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kèm theo).

B. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

Do năm 2021 Công ty lợi nhuận sau thuế lỗ 1,118 tỷ đồng nên không thực hiện phân phối lợi nhuận.

C. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022

Đề nghị Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty chủ động lựa chọn một trong hai Công ty Kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC và Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC được UBCK Nhà nước chấp thuận để thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		151.592.637.404	158.296.775.473
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	12.185.863.546	9.988.514.766
111	1. Tiền		12.185.863.546	988.514.766
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	9.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	-	8.200.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	8.200.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		136.778.443.024	137.094.904.344
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	104.865.135.791	115.346.474.258
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	2.159.533.391	2.237.750.994
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	24.300.000.000	15.300.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	24.517.027.338	23.273.932.588
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(19.063.253.496)	(19.063.253.496)
140	IV. Hàng tồn kho		4.480.000	4.480.000
141	1. Hàng tồn kho		4.480.000	4.480.000
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.623.850.834	3.008.876.363
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		1.538.603.919	1.923.629.448
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	1.085.246.915	1.085.246.915
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		46.497.767.830	46.191.151.134
220	I. Tài sản cố định		224.694.917	224.694.917
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	224.694.917	224.694.917
222	- Nguyên giá		3.541.317.610	6.563.942.848
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.316.622.693)	(6.339.247.931)
250	II. Đầu tư tài chính dài hạn	4	28.358.084.455	27.452.644.455
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		41.746.413.455	41.746.413.455
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		14.340.758.778	14.408.758.778
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(27.729.087.778)	(28.702.527.778)
260	III. Tài sản dài hạn khác		17.914.988.458	18.513.811.762
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	17.914.988.458	18.513.811.762
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		198.090.405.234	204.487.926.607

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		77.321.413.337	82.600.832.411
310	I. Nợ ngắn hạn		74.199.432.337	79.410.851.411
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	23.817.609.474	31.652.380.816
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		269.107.800	242.624.123
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	5.070.693.405	6.056.460.051
314	4. Phải trả người lao động		1.284.166.549	1.037.198.573
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	29.339.780.805	29.339.780.805
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	14.418.074.304	11.082.407.043
330	II. Nợ dài hạn		3.121.981.000	3.189.981.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	3.121.981.000	3.189.981.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		120.768.991.897	121.887.094.196
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	120.768.991.897	121.887.094.196
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		106.000.000.000	106.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		106.000.000.000	106.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		13.064.931.325	13.064.931.325
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.704.060.572	2.822.162.871
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		2.822.162.871	4.300.579.644
421b	LNST chưa phân phối năm nay		(1.118.102.299)	(1.478.416.773)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		198.090.405.234	204.487.926.607

Hoàng Thị Huệ
Người lập biểu

Đặng Quang Hiệu
Kế toán trưởng

Nguyễn Hữu Doanh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Sơn La, ngày 30 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	4.643.847.109	2.587.469.744
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19	3.583.013.810	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.060.833.299	2.587.469.744
11	4. Giá vốn hàng bán	20	1.775.449.465	1.177.412.648
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(714.616.166)	1.410.057.096
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.539.570.563	958.862.570
22	7. Chi phí tài chính	22	(973.440.000)	165.017.773
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	165.017.773
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	4.861.892.815	4.916.798.900
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.063.498.418)	(2.712.897.007)
31	10. Thu nhập khác	24	648.033.035	1.264.885.392
32	11. Chi phí khác	25	702.636.916	30.405.158
40	12. Lợi nhuận khác		(54.603.881)	1.234.480.234
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(1.118.102.299)	(1.478.416.773)
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	-	-
60	15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>(1.118.102.299)</u>	<u>(1.478.416.773)</u>
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	(105)	(139)

Hoàng Thị Huệ
Người lập biểu

Đặng Quang Hiệu
Kế toán trưởng



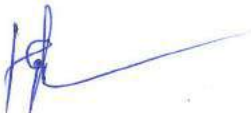
Nguyễn Hữu Doanh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Sơn La, ngày 30 tháng 03 năm 2022


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ


Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(1.118.102.299)	(1.478.416.773)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(4.550.550.895)	(331.950.575)
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		598.823.304	748.337.642
03	- Các khoản dự phòng		(973.440.000)	(220.988.875)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(4.175.934.199)	(1.024.317.115)
06	- Chi phí lãi vay		-	165.017.773
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(5.668.653.194)	(1.810.367.348)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		12.922.729.830	36.431.901.041
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(5.211.419.074)	(9.329.530.704)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		-	79.177.593
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	(165.017.773)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(1.130.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.042.657.562	25.205.032.809
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
22	1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		636.363.636	45.454.545
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(9.000.000.000)	(4.200.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		8.200.000.000	-
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		318.327.582	1.968.835.172
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		154.691.218	(2.185.710.283)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
34	1. Tiền trả nợ gốc vay		-	(16.003.482.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	(16.003.482.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		2.197.348.780	7.015.840.526
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		9.988.514.766	2.972.674.240
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		12.185.863.546	9.988.514.766


Hoàng Thị Huệ
Người lập biểu


Đặng Quang Hiệu
Kế toán trưởng


Nguyễn Hữu Doanh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Sơn La, ngày 30 tháng 03 năm 2022

*Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2022***BÁO CÁO**

Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Công ty năm 2021
và phương án chi trả thù lao năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022 thông qua Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2021 và phương án chi trả thù lao năm 2022. Cụ thể như sau:

I - Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty và tiền lương người quản lý Công ty năm 2021

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2021 (Đồng)	Thực hiện năm 2021 (Đồng)
1	Hội đồng quản trị	100.000.000	0
2	Ban kiểm soát	60.000.000	0
3	Thư ký Công ty	18.000.000	0
4	Tổng giám đốc	300.000.000	165.272.727

Do lợi nhuận sau thuế năm 2021 lỗ 1,118 tỷ đồng và hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả nên năm 2021 không chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký.

II - Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2022 như sau:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm: thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát và thư ký HĐQT tối đa như sau:

TT	Chức danh	Thù lao/tháng/người (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	3.000.000
2	Thành viên HĐQT	2.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	2.000.000
4	Thành viên BKS	1.500.000
5	Thư ký HĐQT	1.500.000

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty $< 100\%$ kế hoạch năm: thù lao

Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 7
H. MƯỜNG BÈN, TỈNH SƠN LA
NGUYỄN HỮU DOANH



Số: 21/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án tiếp tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng tại khu Nhà vườn sinh thái nông nghiệp công nghệ cao xã Đồng Quang và Cán Hữu và khu đô thị Đồng Quang (Khu A thuộc Dương Cốc - Yên Nội), huyện Quốc Oai, TP Hà Nội .

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội;
- Căn cứ Luật đầu tư số 60/2020/QH14 của Quốc Hội;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7;
- Căn cứ Tình hình thực tế hiện nay của “Dự án khu đô thị, nhà vườn sinh thái” tại Đồng Quang Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

Dự án Đầu tư xây dựng Khu A - Dự án mở rộng Khu nhà vườn sinh thái Nông nghiệp Công nghệ cao xã Đồng Quang và xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai đã được UBND tỉnh Hà Tây phê duyệt cho Công ty Cổ phần Sông Đà 7 làm Chủ đầu tư tại quyết định số 2089/QĐ-UBND, ngày 04/7/2008 và Quyết định số 2657/QĐ-UBND, ngày 22/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội); và dự án Khu đô thị Đồng Quang (Khu A thuộc Dương Cốc - Yên Nội) huyện Quốc Oai theo Quyết định số 2657/QĐ-UBND, ngày 22/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội) sau đây gọi tắt là “Dự án khu đô thị, nhà vườn sinh thái” tại Đồng Quang, Quốc Oai, TP Hà Nội.

Do tình hình thực tế từ năm 2009 đến nay dự án đang tạm dừng vì sáp nhập tỉnh Hà Tây vào TP Hà Nội.

Ngày 18/3/2022, Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội đã gửi công văn số 1055/KH&ĐT-ĐT về việc rà soát một số dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn huyện Quốc Oai (đợt 1) trong đó có dự án trên của công ty CP Sông Đà 7. Vì vậy để kịp thời nắm bắt cơ hội rà soát phê duyệt cho các chủ đầu tư tiếp tục thực hiện một số các dự án, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc ủy quyền toàn phần cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành Công ty theo dõi, bám sát các thủ tục liên quan đến việc tiếp tục thực hiện các hồ sơ pháp lý để thực hiện dự án cụ thể:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục chủ động bám sát UBND huyện Quốc Oai, các Sở Ban ngành có liên quan của Thành phố Hà Nội để nắm bắt kịp thời các vấn đề đang tồn tại vướng mắc tại dự án, đồng thời trình Hội đồng quản trị phê duyệt các bước hồ sơ pháp lý theo quy định.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt tìm kiếm, lựa chọn phương án thời điểm thích hợp kêu gọi góp vốn hợp đồng; hợp tác đầu tư kinh doanh; liên danh, liên kết, tăng vốn điều lệ Công ty hoặc góp vốn cổ phần thành lập công ty để tiếp tục thực hiện đầu tư dự án khi cần thiết.

3. Phê duyệt các chi phí phục vụ công tác lập hồ sơ, thuê tư vấn thực hiện dự án và các chi phí khác có liên quan.

4. Báo cáo kết quả các bước thực hiện dự án theo từng giai đoạn vào đại hội cổ đông gần nhất.

Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!



Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về Kết quả Hoạt động và thẩm định năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 7

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 7;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh năm 2021 của công ty;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định Điều lệ công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 7 báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 kết quả giám sát công tác điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2021 như sau:

I. Kết quả hoạt động kiểm tra và giám sát năm 2021

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2021 hoạt động của Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã lập; Tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành công ty. Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra các Báo cáo tài chính tương ứng với các kỳ kết thúc. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm đã thực hiện kiểm soát theo Điều lệ công ty, tuân thủ các quy định trong Luật Doanh nghiệp.

Trong năm qua Ban kiểm soát chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ công ty) có liên quan đến hoạt động quản lý điều hành và SXKD của công ty.

2. Kết quả giám sát hoạt động của bộ máy điều hành và SXKD

2.1. Công tác giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty

Trong năm 2021, công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Các phiên họp của HĐQT đều thực hiện đúng quy trình của pháp luật và Điều lệ công ty. Các cuộc họp HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định.

- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành theo chức năng và quyền hạn, đều thể hiện đúng theo định hướng chiến lược phát triển, nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ công ty.

- Nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT được Ban tổng giám đốc công ty tổ chức triển khai cụ thể đối với từng phòng ban trong Công ty, từng đơn vị, đồng thời tiến hành kiểm tra, giám sát chặt chẽ, do vậy mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời.

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty.

2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: (số liệu một số chỉ tiêu chính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

Trong năm 2021 với chủ trương tập trung công tác thu hồi công nợ để lấy nguồn tài chính tái phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên trong năm 2021 Công tác thu hồi vốn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Tổng công nợ thu hồi được trong năm 2021 là 15,9 tỷ đồng trong đó nợ cũ là 9,5 tỷ đồng vẫn còn thấp so với kế hoạch đề ra.

Năm 2021 Công ty chưa tìm được việc làm mới nên doanh thu giảm mạnh chỉ còn 4,6 tỷ đồng tiền cho thuê văn phòng tại tầng 7 tòa nhà HH4 đường Phạm Hùng quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội và doanh thu quyết toán công trình thủy điện Lai Châu.

2.3. Thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021

- Công ty thực hiện Phương án không chi trả thù lao và quyết toán việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 (thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021).

- Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty (thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021).

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021 báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC Sau khi xem xét, thẩm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau

- Năm 2021, Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành. Việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, việc lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD và yêu cầu quản lý của công ty. Lập báo cáo tài chính phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của công ty trong năm.

- Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh được thực trạng tình hình tài chính của công ty trong năm 2021.

- Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Ban Tổng giám đốc và Phòng Tài chính kế toán lập. Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính được đưa ra trong báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ là thể hiện trung thực, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính hiện tại của công ty.

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 (Báo cáo tài chính đã được kiểm toán):

ĐVT: đồng

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
I	Tài sản ngắn hạn	Nghìn Đồng	151.592.637	158.296.775

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Ngìn Đồng	12.185.863	9.988.515
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	Ngìn Đồng		8.200.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	Ngìn Đồng	136.778.443	137.094.904
4	Hàng tồn kho	Ngìn Đồng	4.480	4.480
5	Tài sản ngắn hạn khác	Ngìn Đồng	2.623.851	3.008.876
II	Tài sản dài hạn	Ngìn Đồng	46.497.768	46.191.151
1	Tài sản cố định	Ngìn Đồng	224.695	224.695
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	Ngìn Đồng	28.358.084	27.452.644
3	Tài sản dài hạn khác	Ngìn Đồng	17.914.989	18.513.812
	Tổng cộng tài sản	Ngìn Đồng	198.090.405	204.487.926
I	Nợ phải trả	Ngìn Đồng	77.321.413	82.600.832
1	Nợ ngắn hạn	Ngìn Đồng	74.199.432	79.410.851
2	Nợ dài hạn	Ngìn Đồng	3.121.981	3.189.981
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	Ngìn Đồng	120.768.992	121.887.094
1	Vốn chủ sở hữu	Ngìn Đồng	120.768.992	121.887.094
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Ngìn Đồng	106.000.000	106.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	Ngìn Đồng	13.064.931	13.064.931
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Ngìn Đồng	1.704.061	2.822.163

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
	Tổng cộng nguồn vốn	Ngìn Đồng	198.090.405	204.487.926

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Ng.đồng	4.643.847	2.587.470
2	Doanh thu thuần về BH & CC dịch vụ	Ng.đồng	1.060.833	2.587.470
3	Giá vốn hàng bán	Ng.đồng	1.775.449	1.177.413
4	Lợi nhuận gộp về BH & CC dịch vụ	Ng.đồng	(714.616)	1.410.057
5	Chi phí tài chính	Ng.đồng	(973.440)	165.018
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Ng.đồng	4.861.892	4.916.799
7	Lợi nhuận khác	Ng.đồng	(54603)	1.234.480
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Ng.đồng	(1.118.103)	(1.478.417)

+ các chỉ tài chính cơ bản

1	Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn	Cuối kỳ	Đầu kỳ
1,1	<i>Bố trí cơ cấu tài sản</i>		
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	77%	77%
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	23%	23%
1,2	<i>Bố trí cơ cấu nguồn vốn</i>		
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	39%	40%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	61%	60%
2	Khả năng thanh toán	Cuối kỳ	Đầu kỳ
2,1	Khả năng thanh toán tổng quát	2,56	2,48
2,2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,96	1,99
2,3	Khả năng thanh toán nhanh	1,93	1,88

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát có một số nhận xét đánh giá như sau:

540
CÔ
CỔ
SÔNG
CÔNG

- Tổng tài sản của công ty (tương ứng với tổng nguồn vốn) tại ngày 31/12/2021 là 198,09 tỷ đồng, giảm 6,4 tỷ đồng so với cùng thời điểm năm 2020 cụ thể như sau: Tiền tương đương tiền tăng 2,2 tỷ, Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 8,2 tỷ, công nợ phải thu 9 tỷ.

- Vốn chủ sở hữu của công ty tại ngày 31/12/2021 là 120,8 tỷ đồng, giảm 1,18 tỷ đồng so với cuối năm 2020 là do trong năm 2021 Công ty bị lỗ 1,18 tỷ đồng.

- Khả năng thanh toán nợ, nợ ngắn hạn, thanh toán nhanh tại thời điểm cuối năm đều tăng so với đầu năm điều này cho thấy tình hình tài chính của Công ty đang thay đổi theo chiều hướng tích cực.

- Tổng nợ phải trả cuối năm giảm 5,28 tỷ đồng (chủ yếu giảm nợ ngắn hạn) trong đó phải trả người bán ngắn hạn giảm 7,8 tỷ đồng, phải trả ngắn hạn khác tăng 3,33 là khoản tiền thếp chiếm chỗ tại công trình thủy điện Lai Châu.

II. Nhận xét và kiến nghị

Năm 2021 Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 04 năm 2021 về tập trung thu hồi vốn tại các công trình mà Công ty tham gia thi công như Công trình Thủy điện Lai Châu, thủy điện Bản Chát...và tìm kiếm việc làm mới. Trong năm Công ty đã thu hồi được 15,9 tỷ đồng. Tuy nhiên vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra. Công nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2021 là 136 tỷ đồng trong đó phải thu ngắn hạn của khách hàng là 104 tỷ đồng là lớn nhất và tồn tại nhiều năm. Việc bị chiếm dụng vốn với số lượng lớn và trong thời gian dài làm ảnh hưởng rất lớn tới nguồn vốn của Công ty và tiềm ẩn rủi ro về tài chính cao.

Trong năm 2021 Công ty chưa tìm kiếm được việc làm mới.

Nhằm bảo đảm bảo quyền lợi của Công ty và phục vụ mục tiêu phục hồi sản xuất trong những năm tiếp theo Ban kiểm soát xin đưa ra một số giải pháp như sau:

- Thứ nhất: Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và các bộ phận liên quan tập trung cao độ việc thu hồi dứt điểm công nợ trong năm 2022 đảm bảo quyền lợi của Công ty và giảm rủi ro tài chính. Có kế hoạch và phương pháp cụ thể

- Thứ hai: Thanh toán công nợ cho các nhà cung cấp nhằm tránh làm mất uy tín của Công ty phục vụ cho mục tiêu phục hồi sản xuất.

- Thứ ba: Xem xét thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, các tổ chức tín dụng.

- Thứ tư: Bên cạnh việc tập trung thu hồi vốn đề nghị Ban lãnh đạo tìm kiếm việc làm phù hợp với doanh nghiệp.

III. Kế hoạch hoạt động năm 2022

- Xem xét phân tích công tác thực hiện kế hoạch, báo cáo tài chính, tình hình SXKD của Công ty và làm việc với HĐQT, Ban Giám đốc cùng các cán bộ quản lý.

- Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022

- Tham gia góp ý kiến.sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, các quy định quy chế quản lý nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.

- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính cho mỗi kỳ kế toán năm của công ty sau khi đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán được ĐHĐCD thường niên nhất trí lựa chọn.

- Thu nhận các thông tin, trả lời với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.

Ngay sau khi có Nghị quyết ĐHĐCD, Ban kiểm soát sẽ lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông
- HĐQT Công ty
- Lưu BKS, VP HĐQT

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Nguyễn Thế Hoàng

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

V/v: Phê duyệt phương án ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm, cũng như địa điểm để di chuyển trụ sở chính Công ty từ tỉnh Sơn La về tỉnh Hòa Bình hoặc thành phố Hà Nội

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 7;
- Căn cứ tình hình thực tế tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để thuận tiện trong công tác hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với mô hình, định hướng phát triển của Công ty trong năm 2022 và những năm tiếp theo, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt phương án ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm, cũng như địa điểm di chuyển trụ sở Công ty từ tỉnh Sơn La về tỉnh Hòa Bình hoặc thành phố Hà Nội và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty khi có thay đổi địa điểm di chuyển trụ sở.

Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!

